

UBND XÃ TAM HUNG
TRƯỜNG THCS THANH VĂN

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế
của trường trung học cơ sở Thanh Văn
Năm học 2024-2025**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo rèn luyện					
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	474 (95,37%)	129 (96,99%)	131 (93,57%)	113 (93,39%)	101 (98,6%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	23 (4,63%)	4 (3,01%)	9 (6,43%)	8 (6,61%)	2 (1,94%)
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học tập					
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	109 (21,93%)	40 (30,08%)	23 (16,43%)	21 (17,36%)	25 (24,27%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	247 (49,7%)	65 (48,87%)	77 (55%)	54 (44,63%)	51 (49,51%)
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	141 (28,37%)	28 (21,05%)	40 (28,57%)	46 (38,02%)	27 (26,11%)
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	497 (100%)	133 (100%)	140 (100%)	121 (100%)	103 (100%)
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	109 (21,93%)	40 (30,08%)	23 (16,43%)	21 (17,33%)	25 (24,27%)
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
2	Thì lại (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	1	0	0	1	0
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học). (Tỷ lệ so với tổng số)	4		2	2	0
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi					

	học sinh giỏi					
1	Cấp huyện	108	24	30	28	26
2	Cấp tỉnh/thành phố	1	0	0	0	1
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	103	0	0	0	103
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	103	0	0	0	103
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)					
VIII	Số học sinh nữ/số học sinh nam	223/274	61/72	63/77	50/71	49/54
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0

Tam Hưng, ngày 15 tháng 9 năm 2025



Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Trần Việt